

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS - ST

Ngày: 27/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI TỈNH KON TUM

T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Cẩm, ông A Hao

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST – HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2022/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; tên gọi khác; Không; sinh ngày 22/4/1977 tại tỉnh Gia Lai, nơi đăng ký HKTT: Thôn 2 xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Thành L và bà Phạm Thị H, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/02/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng, từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/11/2012) về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2021 đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Xuân T1; tên gọi khác; Không; sinh ngày 02/9/1990 tại tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối 6 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Xuân Q và bà Phan Thị S, bị cáo có vợ là Võ Thị Thùy T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 24 tháng nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/3/2015 đến ngày 18/3/2015, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án, bị cáo đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2021 đến nay (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Y C; sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

+ Y T; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

+ Y T1; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Đỗ Thị Bích L; sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

+ Y Th; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2021, Nguyễn Văn T nhờ Nguyễn Xuân T1 chở 01(một) lớp xe ô tô từ thị trấn Đ, huyện Đ đến xã Đ, huyện Đ để thay lớp cho chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hiace, Biển số 81B-006.67 của mình và tối cùng ngày T1 ngủ lại nhà bà Đỗ Thị Bích L; sinh năm 1977, trú tại: Thôn Broong Mẹt, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum là bạn gái của Nguyễn Văn T (đây cũng là chỗ ở của Nguyễn Văn T). Đến sáng ngày 11/12/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô Biển số 81B-006.67 chở Nguyễn Xuân T1 cùng xe mô tô của T1 về nhà tại khối 6, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô. Sau khi cất xe mô tô, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Xuân T1 cùng về lại xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei để trộm bò bán lấy tiền thì T1 đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô Biển số 82N1-027.97 của bà Y Th chở Nguyễn Xuân T1 đi theo đường liên xã Đăk Môn – Đăk Long, khi gần đến khu vực nghĩa trang thôn Đăk Tum thì rẽ phải đi sâu vào đường sản xuất khoảng 01 km. Sau khi cất xe mô tô ở bên phải đường, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T1 đi theo đường mòn đến khu vực đồng ruộng cách đó khoảng 500m thuộc thôn Đăk Xam, xã Đăk Môn để trộm cắp bò của người dân đang cột tại đây. Sau khi quan sát thấy đàn bò không có người trông coi, Nguyễn Văn T đã dắt trộm 02 con bò to và 01 con bò nhỏ của bà Y C; còn

Nguyễn Xuân T1 dắt trộm 01 con bò mẹ và 01 con bò con của bà Y T1 và 01 con bò nhỏ của bà Y T. Sau khi dắt 06 con bò về cột tại gốc cây muồng gần vị trí để xe mô tô, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T1 đi về nhà bà Đỗ Thị Bích L ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T1 đi xe mô tô quay trở lại dắt 06 con bò ra cột tại vườn bờ lời bên cạnh đường liên xã Đăk Môn – Đăk Long gần nghĩa trang thôn Đăk Tum, xã Đăk Môn để cất giấu. Sau đó, Nguyễn Văn T ở lại trông coi bò, còn Nguyễn Xuân T1 về trả xe mô tô cho Y Th và điều khiển xe ô tô Biển số: 81B - 006.67 (đã tháo hết ghế sau) quay lại chở bò nhưng do có người dân đi cạo mủ cao su nên chưa chở được. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 12/12/2021, khi không có ai, Nguyễn Văn T gọi điện cho Nguyễn Xuân T1 điều khiển xe ô tô Biển số 81B-006.67 đến chở bò về huyện Đăk Tô tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T1 chở bò đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Broong Mỹ, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum thì bị tổ công tác Công an huyện Đăk Glei phát hiện, bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Glei kết luận 06 con bò có giá trị là 63.500.001 đồng (*Sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn không trăm lẻ một đồng*).

Cáo trạng số: 03/CT - VKS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 (Ba mươi) đến 32 (Ba mươi hai) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 từ 24 (Hai mươi bốn) đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glei đã trả 06 (sáu) con bò, gồm 03 con bò to và 03 con bò nhỏ lại cho bị hại Y C, Y T1, Y T để đem về chăm sóc, nuôi dưỡng nên không đề cập.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, màu trắng, biển số 81B-006.67, đã tháo hết hàng ghế sau, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 08586, xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, biển số 81B-006.67.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8459702 của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, biển số 81B - 006.67.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và bảo hiểm tự nguyện số OT21 0044754 của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, biển số 81B-006.67.

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 1: 35163934831251, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân T1.

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 1: 356613728421975, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T các tài sản sau:

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu V smart màu xanh, kiểu máy PQ100, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đèn pin đội đầu màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Các bị cáo không có tranh luận gì, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên đêm ngày 11/12/2021, rạng sáng ngày 12/12/2021, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân T1 đã có hành vi lén lút, bí mật

chiếm đoạt 06 (sáu) con bò của các bị hại Y C, Y T1, Y T được cột tại khu vực cánh đồng ruộng thôn Đăk Xam, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum có giá trị là: 63.500.001 đồng (*Sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn không trăm lẻ một đồng*). Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T1 tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, như vậy chứng tỏ các bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật, không chịu cải tạo để hoàn lương mà tự rút ra bài học trong quá khứ để sửa chữa lỗi lầm của bản thân mà vào tù ra tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo T1 công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3]. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tuy các bị cáo có sự thống nhất ý chí từ trước, nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm từng người đồng phạm.

Đối với Nguyễn Văn T: Vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành. Do đó, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm với vai trò chủ mưu về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”

Đối với Nguyễn Xuân T1: Là người tiếp nhận ý chí của Nguyễn Văn T và biết rõ mục đích trộm cắp bò nhưng vẫn tham gia. Do đó, Nguyễn Xuân T1 phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án này.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về đặc điểm nhân thân*: Các bị cáo có nhân thân xấu; đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Ngày 04/02/2013 bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng, từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/11/2012) về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bị cáo đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T1: Ngày 02/7/2015 bị cáo Nguyễn Xuân T1 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về

tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 24 tháng nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/3/2015 đến ngày 18/3/2015, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án, bị cáo đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei đã trả 06 (sáu) con bò, gồm 03 con bò to và 03 con bò nhỏ cho bị hại Y C, Y T1, Y T để đem về chăm sóc, nuôi dưỡng nên không đề cập.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, màu trắng, biển số 81B-006.67, đã tháo hết hàng ghế sau, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T và các giấy tờ kèm theo bao gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 08586, xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, biển số 81B - 006.67; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8459702 của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, biển số 81B - 006.67; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và bảo hiểm tự nguyện số OT21 0044754 của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, biển số 81B - 006.67; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 1: 35163934831251, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân T1; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 1: 356613728421975, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) đèn pin đội đầu màu đỏ đen; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu V smart màu xanh, kiểu máy PQ100 đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập.

[8]. Đối với bà Đỗ Thị Bích L và bà Y Th không biết việc Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T1 đi trộm cắp bò, nên không có cơ sở để xử lý đối với bà Đỗ Thị Bích L và bà Y Th.

[9]. Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 82N1- 027.29 Nguyễn Văn T mượn của bà Y Th chở Nguyễn Xuân T1 và sử dụng vào việc đi trộm cắp bò, bà Y Th không biết nên Cơ quan CSĐT công an huyện Đăk Glei không tạm giữ đối với xe mô tô trên nên không xem xét.

[10]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, màu trắng, biển số 81B-006.67, đã tháo hết hàng ghế sau, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 08586, xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, biển số 81B - 006.67.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8459702 của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, biển số 81B - 006.67.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và bảo hiểm tự nguyện số OT21 0044754 của xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Hiace, biển số 81B - 006.67.

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 1: 35163934831251, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân T1.

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 1: 356613728421975, màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T các tài sản sau:

- 01 (một) đèn pin đội đầu màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu V smart màu xanh, kiểu máy PQ100, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm nhận dạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glei và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glei ngày 14/4/2022)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2022). Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Công an huyện Đăk Glei;
- Bị cáo,
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Xuân Cầm

Y Trình

2. A Hao

